

Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

GIÁM ĐỐC CẢNG VỤ HÀNG HẢI HÀ TĨNH

Căn cứ Quyết định số 462/QĐ-CHHVN ngày 13/12/2000 của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam về việc thành lập Cảng vụ Hà Tĩnh (nay là Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh);

Căn cứ Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14/9/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ Hàng hải và Thông tư số 03/2025/TT-BGTVT ngày 09/01/2025 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14/9/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ Hàng hải;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGTVT ngày 14/9/2021 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa và Thông tư số 61/2024/TT-BGTVT ngày 19/12/2024 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 740/QĐ-CVHHHT ngày 10/7/2025 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh ban hành và áp dụng tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh;

Căn cứ Bản xác nhận số 759/XN-CVHHHT ngày 14/7/2025 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh xác nhận hiệu lực của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh;

Theo đề nghị của Ban chỉ đạo ISO cơ quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 56/QĐ-CVHHHT ngày 17/01/2025 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Điều 3. Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính, Ban chỉ đạo ISO, Trưởng các phòng, Đại diện có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các Phó Giám đốc;
- BCĐ ISO;
- Các phòng, Đại diện;
- Lưu VT, Ban ISO.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tùng

PHỤ LỤC
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA CẢNG VỤ HÀNG HẢI HÀ TỈNH
ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA
TCVN ISO 9001:2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 766/QĐ-CVHHHT
ngày 15/7/2025 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh)*

TT	Tên tài liệu	Mã số	Ghi chú
	QUY TRÌNH TIÊU CHUẨN		
1	Chính sách chất lượng	CSCL	
2	Mục tiêu chất lượng	MTCL	
3	Sổ tay chất lượng	STCL	
4	Quy trình Đánh giá chất lượng nội bộ	QT.LĐ.01	
5	Quy trình Kiểm soát sản phẩm, dịch vụ không phù hợp	QT.LĐ.02	
6	Quy trình Xem xét của lãnh đạo	QT.LĐ.03	
	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH		
I	Lĩnh vực An toàn, an ninh hàng hải		
1	Quy trình Thẩm định – phê duyệt đánh giá an ninh cảng biển	QT.ATAN.02	
2	Quy trình Phê duyệt phương án trục vớt tài sản chìm đắm	QT.ATAN.06	
II	Lĩnh vực Quản lý kết cấu hạ tầng		
1	Quy trình tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài rời cảng biển và tàu biển đã nhập cảnh sau đó rời cảng để đến cảng biển khác của Việt Nam có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài	QT.QLKCHT.01	
2	Thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài vào cảng và tàu biển nước ngoài đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam.	QT.QLKCHT.02	
3	Quy trình Thủ tục tàu biển nhập cảnh	QT.QLKCHT.03	
4	Quy trình Thủ tục tàu biển xuất cảnh	QT.QLKCHT.04	

5	Quy trình Thủ tục tàu biển quá cảnh	QT.QLKCHT.05	
6	Quy trình thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa vào cảng biển và tàu biển Việt Nam đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam (bao gồm cả tàu quân sự, tàu công vụ, tàu ngầm tàu lặn kho chứa nổi, giàn di động, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VRSB và các phương tiện thủy khác không quy định tại các khoản 2,3 điều 72 Nghị định 58/2017/NĐ-CP).	QT.QLKCHT.06	
7	Quy trình tàu biển hoạt động tuyến nội địa vào cảng biển và tàu biển Việt Nam đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam (bao gồm cả tàu quân sự, tàu công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB và các phương tiện thủy khác không quy định tại các khoản 2,3 Điều 72 Nghị định 58/NĐ-CP)	QT.QLKCHT.07	
8	Quy trình chấp thuận tiến hành các hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý	QT.QLKCHT.08	
9	Quy trình cấp phép vận tải nội địa cho tàu nước ngoài vận chuyển hành khách, hành lý từ tàu du lịch vào đất liền và ngược lại	QT.QLKCHT.09	
10	Quy trình xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải	QT.QLKCHT.10	
11	Quy trình thủ tục đăng ký và cấp sổ thuyền viên	QT.QLKCHT.11	
12	Quy trình tàu biển đang đóng hoặc sửa chữa, hoán cải chạy thử	QT.QLKCHT.12	
13	Quy trình phê duyệt phương án bảo đảm an toàn hàng hải	QT.QLKCHT.13	
14	Quy trình cho ý kiến đối với dự án xây dựng công trình trong vùng nước cảng biển và các công trình khác xây dựng trong vùng nước cảng biển.	QT.QLKCHT.14	
15	Quy trình thủ tục tàu thuyền có trọng tải từ 200 tấn trở xuống, mang cờ quốc tịch của quốc gia có chung biên giới với Việt Nam nhập cảnh, xuất cảnh cảng biển tại khu vực biên giới của Việt Nam với quốc gia đó	QT.QLKCHT.15	
16	Quy trình chấp thuận thực hiện sửa chữa, vệ sinh tàu thuyền hoặc thực hiện các hoạt động hàng hải khác trong vùng nước cảng biển nếu có ảnh hưởng đến phương án phòng chống cháy nổ.	QT.QLKCHT.16	
17	Quy trình công bố thông báo hàng hải về khu vực biển hạn chế hoặc cấm hoạt động hàng hải	QT.QLKCHT.17	
18	Quy trình thủ tục tàu biển vào cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam	QT.QLKCHT.19	
19	Quy trình thủ tục tàu biển rời cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam	QT.QLKCHT.20	

20	Quy trình thủ tục tàu biển nhập cảnh tại cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam	QT.QLKCHT.21	
21	Quy trình thủ tục biển xuất cảnh tại cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam	QT.QLKCHT.22	
22	Quy trình thủ tục Phương tiện thủy nội địa vào cảng biển trừ phương tiện mang cấp VRSB	QT.QLKCHT.23	
23	Quy trình thủ tục cho phương tiện thủy nội địa rời cảng biển trừ phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB	QT.QLKCHT.24	
24	Quy trình cấp lại Sổ thuyền viên	QT.QLKCHT.25	
25	Quy trình chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải	QT.QLKCHT.26	
26	Quy trình thủ tục Công bố Thông báo hàng hải về thiết lập mới báo hiệu hàng hải	QT.QLKCHT.28	
27	Quy trình thủ tục công bố thông báo hàng hải về việc thay đổi đặc tính, tạm ngừng, phục hồi, chấm dứt hoạt động của báo hiệu hàng hải	QT.QLKCHT.29	
28	Quy trình thủ tục công bố thông báo hàng hải định kỳ về các thông số kỹ thuật của luồng hàng hải, vùng nước trước cầu cảng và các khu nước, vùng nước	QT.QLKCHT.30	
29	Quy trình thủ tục công bố thông báo hàng hải về khu vực thi công công trình trên biển hoặc trên luồng hàng hải	QT.QLKCHT.31	
30	Quy trình thủ tục công bố thông báo hàng hải về công trình ngầm, công trình vượt qua luồng hàng hải	QT.QLKCHT.32	
3	Lĩnh vực đường thủy nội địa		
1	Quy trình thủ tục công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa	QTLB.01	
2	Quy trình thủ tục cấp phép rời cảng, bến thủy nội địa đối với phương tiện, thủy phi cơ	QTLB.02	
3	Quy trình thủ tục cấp phép vào cảng, bến thủy nội địa đối với phương tiện, thủy phi cơ	QTLB.03	
4	Quy trình thủ tục chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	QTLB.04	
	QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ		
I	Lĩnh vực tổ chức cán bộ, hành chính		
1	Quy trình Kiểm soát tài liệu	QT.TCHC.01	
2	Quy trình Kiểm soát hồ sơ	QT.TCHC.02	
3	Quy trình Kiểm soát công văn đi đến	QT.TCHC.03	
4	Quy trình Quản lý trang thiết bị văn phòng và phương tiện	QT.TCHC.04	
5	Quy trình Xét tuyển viên chức	QT.TCHC.05	

6	Quy trình Bình xét thi đua khen thưởng	QT.TCHC.06	
7	Quy trình Tiếp công dân; giải quyết phản ánh, kiến nghị	QT.TCHC.07	
8	Quy trình Tiếp công dân; giải quyết khiếu nại	QT.TCHC.08	
9	Quy trình Tiếp công dân; giải quyết tố cáo	QT.TCHC.09	
II	Lĩnh vực tài chính, kế toán		
1	Quy trình Thanh quyết toán tài chính	QT.TCKT.01	
2	Quy trình Thu phí, lệ phí hàng hải	QT.TCKT.02	
III	Lĩnh vực An toàn, an ninh hàng hải		
1	Quy trình kiểm tra tàu biển Việt Nam	QT.ATAN.01	
2	Quy trình Điều tra tai nạn hàng hải	QT.ATAN.03	
3	Quy trình Xử lý thông tin và tổ chức hoạt động tìm kiếm cứu nạn	QT.ATAN.04	
4	Quy trình Xử phạt vi phạm hành chính	QT.ATAN.05	
5	Quy trình Điều tra tai nạn lao động hàng hải	QT.ATAN.07	
6	Quy trình Kiểm tra chuyên ngành hoạt động hàng hải	QT.ATAN.08	
7	Quy trình kiểm tra tàu biển nước ngoài	QT.ATAN.09	
IV	Lĩnh vực quản lý kết cấu hạ tầng		
1	Quy trình điều động tàu trong vùng nước cảng biển	QT.QLKCHT.18	
2	Quy trình Phê duyệt phương án neo chờ của tàu thuyền	QT.QLKCHT.27	

